

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2021/TLST- DS ngày 11 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S (Viết tắt: Ngân hàng S); Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Địa chỉ trụ sở: 266-268 N, phường 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thanh H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng S chi nhánh Q. Địa chỉ: Số 05 đường Quang Trung, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; *Người được ủy quyền lại:* Bà Nguyễn Thị Thanh N; Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch B - Ngân hàng S chi nhánh Q; Địa chỉ: Số 653 đường L, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình;

- *Bị đơn:* Ông Trương Ngọc T; sinh năm 1973 và Bà Thái Thị Đ; Sinh năm: 1979; Nơi đăng ký HKTT: Số A, đường F325, Tổ dân phố 12, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tiền gốc và lãi:* Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp tài sản số 292/2018/HĐTC ngày 22/11/2018, Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01-292/2020/HĐTC ngày 27/4/2020; Hợp đồng tín dụng số 202125981618 ngày 26/01/2021; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp

tài sản số 02-292/2021/HĐTC ngày 26/01/2021 đã ký giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP S (Viết tắt: Ngân hàng S) và bên vay là ông Trương Ngọc T và bà Thái Thị Đ, tổng nợ vay của ông Trương Ngọc T và bà Thái Thị Đ phải trả cho Ngân hàng S đến ngày 05/10/2021 tổng cộng số tiền gốc và lãi là 1.901.773.170 đồng (Trong đó: Nợ gốc tính đến ngày 05/10/2021 là: 1.850.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn tính đến ngày 05/10/2021 là: 51.181.644 đồng, nợ lãi quá hạn là 591.526 đồng).

Hai bên đã thống nhất phương án và thời gian trả nợ cho Ngân hàng như sau:

Chậm nhất đến ngày 29/02/2022 thì ông T và bà Đ phải thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như đã cam kết cho Ngân hàng và số tiền lãi phát sinh thêm theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 292/2018/HĐTC ngày 22/11/2018, Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01-292/2020/HĐTC ngày 27/4/2020; Hợp đồng tín dụng số 202125981618 ngày 26/01/2021; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 02-292/2021/HĐTC ngày 26/01/2021 đã ký kết với Ngân hàng TMCP S. Đến ngày 29/02/2022, ông Trương Ngọc T, bà Thái Thị Đ không thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như đã cam kết cho Ngân hàng thì ông T và bà Đ phải chịu trả khoản tiền lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán kể từ ngày 06/10/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về xử lý tài sản đảm bảo thế chấp cho khoản vay đến hạn trả nợ gốc, trả nợ mà ông Tỉnh, bà Đức không trả được nợ:

Sau ngày 29/02/2022 nếu ông Trương Ngọc T, bà Thái Thị Đ không trả được nợ như đã cam kết thì bên Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành để buộc ông T, bà Đ thanh toán nợ theo quy định pháp luật; đồng thời Ngân hàng có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu thi hành án xử lý phát mãi theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ vay tại Ngân hàng đối với tài sản đảm bảo thế chấp cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 292/2018/HĐTC ngày 22/11/2018, Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01-292/2020/HĐTC ngày 27/4/2020; Hợp đồng tín dụng số 202125981618 ngày 26/01/2021; Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 02-292/2021/HĐTC ngày 26/01/2021 đã ký kết là: Quyền sử dụng 153,7 m² đất và tài sản gắn liền với đất (căn nhà 2 tầng, diện tích xây dựng 112,8 m², diện tích sàn: 225,6 m²) tọa lạc tại thửa đất số 120, tờ bản đồ số 77, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CG523879, số vào sổ cấp GCN: CH08253, do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 22/06/2017, mang tên ông Trương Ngọc T và bà Thái Thị Đ (A), thuộc sở hữu của ông Trương Ngọc T và bà Thái Thị Đ.

Trường hợp, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý

bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trương Ngọc T và bà Thái Thị Đ để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bên đương sự đã thỏa thuận ông Trương Ngọc T và bà Thái Thị Đ phải chịu án phí với số tiền là 34.526.500 đồng (*bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, năm trăm hai sáu nghìn, năm trăm đồng*). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí số tiền: 34.038.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0001974 ngày 11/8/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ